TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Phương T - sinh năm 1995 (có mặt)
Nguyên quán: xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội
Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội
2. *Bị đơn*: Anh Lê Tuấn A - sinh năm 1994
Nơi ĐKHKTT: Thôn Thôn D, xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội.
Hiện đang chấp hành án tại phân trại 1, Trại giam Thanh Xuân
(Anh Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai chị Vũ Thị Phương T là nguyên đơn trình bày: chị và anh Lê Tuấn A qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú năm 2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Bản thân anh Tuấn A mải chơi, không tu chí làm ăn. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Sau đó, do vi phạm pháp luật nên anh Tuấn A phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Trong thời gian, anh Tuấn A chấp hành án, chị vẫn ở chung với bố mẹ chồng và thăm anh Tuấn

A. Xong chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn A. Về con chung: hai anh chị có 02 con chung là Lê Nhật Q – sinh ngày 25/9/2015 và Lê Nhật T – sinh ngày 02/3/2017. Hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai anh Lê Tuấn A trình bày: anh và chị Vũ Thị Phương T kết hôn năm 2014. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của hai vợ chồng hạnh phúc, cho đến nay không phát sinh mâu thuẫn gì. Nay chị T có đơn đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, anh đồng ý.Về con chung: hai anh chị có 02 con chung là Lê Nhật Q – sinh ngày 25/9/2015 và Lê Nhật T – sinh ngày 02/3/2017. Hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho chị T nuôi cả hai con. Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Phương T có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Lê Tuấn A có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, mở phiên họp về viecj kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Vũ Thị Phương T được ly hôn anh Lê Tuấn A. Về con chung, giao chị T là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Lê Nhật Q – sinh ngày 25/9/2015 và Lê Nhật T – sinh ngày 02/3/2017; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn A cho đến khi có thay đổi khác; anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị Phương T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tuấn A. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Lê Tuấn A có đăng ký nơi cư trú: Thôn Dư Xá, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Lê Tuấn A đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; xong anh Tuấn A có đơn xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc cũng như vắng mặt phiên tòa vì hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Phương T và anh Lê Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 31/10/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh Tuấn A chơi bời không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bản thân anh Tuấn A đang chấp hành án tại Trai giam Thanh Xuân với mức án 12 năm tính từ năm 2020. Chị T cương quyết ly hôn, anh Tuấn A đồng ý. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị T và anh Tuấn A liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau. Anh Tuấn A đang chấp hành án. Nay chị T có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị T và anh Tuấn A mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Lê Tuấn A có 02 con chung là cháu Lê Nhật Q – sinh ngày 25/9/2015 và Lê Nhật T – sinh ngày 02/3/2017.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: hiện các cháu đã ở với chị T, chị làm nhân viên bán hàng có mức thu nhập bình quân là 7.000.000đ/tháng nên chị T có công việc ổn định, có thu nhập. Anh Tuấn A hiện tại đang chấp hành án. Về địa lý quê nội, quê ngoại của các cháu cách nhau khoảng 10 km tiện thăm nom các cháu sau ly hôn. Chị T đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi hai con và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng, anh Tuấn A có quan điểm đồng ý. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao chị T nuôi cháu Q, cháu Thành là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không đề nghị anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn A cho đến khi có thay đổi khác; anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Vũ Thị Phương T, anh Lê Tuấn A không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Phương T phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Vũ Thị Phương T được ly hôn anh Lê Tuấn A.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Lê Tuấn A có 02 con chung. Sau ly hôn, giao chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu: Lê Nhật Q – sinh ngày 25/9/2015 và Lê Nhật T – sinh ngày 02/3/2017; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn A cho đến khi có thay đổi khác. Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Lê Tuấn A đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Phương T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057530

ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện